TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST-HNGĐ	*Quế Võ, ngày 03 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 05/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03/10/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1985.

HKTT: Khu phố Đ, phường N, thị xã Q, tỉnh B

Hiện trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983.

HKTT: Khu phố Đ, phường N, thị xã Q, tỉnh B; Hiện trú tại: Số 195 B, đường A, phường A thành phố T tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 26 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H có 03 con chung là Nguyễn Diệp T, sinh ngày 06/11/2011; Nguyễn An Thịnh H, sinh ngày 19/9/2013 và Nguyễn Thủy T 04/7/2019. Chị S trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu T. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong

gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số: AA/2023/0002039, ngày 03/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh B. Trả lại chị Nguyễn Thị S 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND thị xã Q
- Chi cục THADS thị xã Q
- UBND phường N, TX Q, tỉnh B.
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hồng